

# ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH SỚ

## QUYỂN 21

*Phẩm thứ mười chín: THĂNG DẠ MA THIÊN CUNG*  
(Quyển thứ 19 trong kinh).

Từ đây trở xuống là Hội của Thập Hạnh thuộc về Hiền thứ hai trong Tam Hiền.

**A- Ý ĐƯA RA**, có hai:

Một: Đưa ra Ý, là giải đáp câu hỏi về Thập Hạnh trước đây, bởi vì khó khăn của không nhận biết là khó khăn của thực hành, phẩm trước là Giải-phẩm này là Hạnh, nếu thông suốt rõ ràng dựa vào nhau thì mắt nhìn-chân bước lại giúp đỡ nhau, cho nên tiếp theo đưa ra.

Hai: Đưa ra Phẩm, Hội này có bốn phẩm, phân ra làm ba: Hai phẩm đầu là nguyên cơ dẫn đến Hội này, một phẩm tiếp là Chánh Tông của Hội này, một phẩm sau là Thăng tiến hưởng về phần vị sau. Ở trong nguyên cơ dẫn đến, phẩm sau trình bày về ca ngợi Đức-hiến bày Thế, phẩm này trước là trình bày về Đạo cảm ứng qua lại. Hội trước đã kết thúc, sắp trình bày về Hội sau, cho nên tiếp theo đưa ra.

**B- GIẢI THÍCH TÊN GỌI**, có hai:

Một: Tên gọi của Hội có ba: 1- Dựa theo nơi chốn gọi là Dạ Ma Thiên Cung Hội. Dạ-ma, Trung Hoa nói là Thời Phần, tức là biểu thị cho Thập Hạnh cao nhất của Không Cư, trải qua Hữu mà giáo hóa chúng sinh thích hợp với thời gian nơi ấy, thời gian sau đó hễ giảng nói thì người nghe vui thích tiếp nhận, thời gian sau đó hễ thực hành thì người thấy cung kính thuận theo. Trải qua Hữu dựa vào Không, ngay nơi Sự tiến vào Huyền, nhờ vào nơi này mà thuyết giảng. 2- Dựa theo con người gọi là Công Đức Lâm. 3- Dựa theo pháp gọi là Thập Hạnh Hội. Đều như giải thích ở phần sau, ba loại đều là Y chủ thích.

Hai: Tên gọi của Phẩm, trên đại thể giống với tên gọi của Hội, nhưng trong bản tiếng Phạn thì trước không có chữ Thăng mà sau có

thần biến, người dịch lấy Thăng làm thần biến. Thăng làm thần biến, tóm lược có bốn nghĩa: 1- Bởi vì không rời xa ba Hội trước mà lên nơi này; 2- Bởi vì lên một nơi tức là lên tất cả mọi nơi; 3- Bởi vì lên rồi mở rộng về nơi ấy; 4- Bởi vì trước-sau đồng thời không có gì chướng ngại, nghĩa là Phật dùng thân đầy đủ khắp nơi, không rời khỏi mà lên cung trời Thời Phần. Thăng là thuộc về Như Lai, Dạ-ma là dựa theo nơi chốn, là giải thích ngược lại với nhau. Trước là lên đỉnh núi Tu-di, sau là lên cõi trời Đâu-suất, dựa theo đây có thể biết.

**C- TÔNG THỨ:** Tông của Hội và Phẩm đều nói như tên gọi, ý nghĩa có thể biết.

**D- GIẢI THÍCH VĂN:** Phần trường hàng của một phẩm, phân ra làm mười:

Một: Hội này đầy đủ khắp nơi, nghĩa là Hội trước không tản ra mà thuyết giảng về Hội sau: Câu đầu là Nhân khắp nơi; từ “Thập phương...” trở xuống là Tướng khắp nơi, cũng có Chủ-bạn... đều như trước đã nói, nhưng nơi chốn thêm vào Tu-di, là diễn thuyết về pháp nối thông với ba Hội trước.

Hai: Từ “Nhĩ thời Thế Tôn...” trở xuống là không rời khỏi mà lên cao.

Ba: Từ “Thời Dạ-ma...” trở xuống là Thiên vương thấy Đức Phật, đều như Hội trước.

Bốn: Từ “Tức dĩ...” trở xuống là tất cả trang nghiêm cung điện-pháp tòa: Đầu là một câu tổng quát về dựa vào Không mà khởi Hạnh cho nên nói là Hóa tác, Vô trước dẫn dắt Hạnh cho nên nói là Liên hoa, một Hạnh hàm chứa nhiều Hạnh cho nên gọi là Tạng; còn lại như trước đã nói. Từ “Bách vạn dĩ...” trở xuống là riêng biệt hiển bày về Tướng trang nghiêm, trong đó có bốn: 1- Trình bày về Thể của pháp tòa đầy đủ đức làm trang nghiêm, đều nói là trăm vạn bởi vì phần vị dần dần tăng lên. 2- Từ “Bách vạn Dạ-ma...” trở xuống là trình bày về vây quanh bên cạnh pháp tòa làm trang nghiêm. 3- Từ “Tùng bách vạn...” trở xuống là đức thuộc hạnh của pháp môn làm trang nghiêm, văn có tám câu, đầu nhiếp làm bốn cặp: a- Nhân và Duyên; b- Phước và Trí, bởi vì tâm sâu xa phù hợp với lý; c-Nguyện và Hạnh; d- Thể và Dụng, bởi vì pháp Vô sinh do Thể mà khởi lên. 4- Một câu cuối cùng là giáo pháp lưu thông làm trang nghiêm.

Năm: Từ “Thời bỉ...” trở xuống là thỉnh cầu Đức Phật an trú trong cung điện.

Sáu: Từ “Thời Phật...” trở xuống là Như Lai nhận lời thỉnh cầu.

Bảy: Từ “Nhĩ thời...” trở xuống là đều nghĩ đến nhân xưa kia. Nhưng



bản kinh thời Tấn cũng có âm nhạc dừng lại, nay lược qua không có là ý của người dịch, nghĩa là không như Thập Giải thông hiểu Sự quy về Lý, cho nên không nói là âm nhạc dừng lại; không bằng Hội hương Sự-Lý vô ngại, cho nên không nói là hừng hực; lùi lại có thể giống như phần vị trước, tiến lên có thể sánh bằng phần vị sau, cho nên đều lược qua.

Tám: Kệ ca ngợi mười vị Phật, mười vị Phật này là trước mười vị Phật của Hội trước, như thứ tự mười vị Phật trình bày về phần vị dần dần cao hơn, nghĩ đến nhân xưa kia cũng xa hơn. Lý thật thì chư Phật ba đời đều cùng nhau thuyết về pháp này, còn lại như Hội trước. Văn cũng có hai: Trước là trình bày về cõi này, sau là kết luận nối thông với nhau.

Trong phần trước có mười kệ, cũng đều có bốn: Câu đầu là nêu ra tên gọi ca ngợi về đức riêng biệt, câu hai là tổng quát hiển bày về đầy đủ tốt lành, câu ba là nhớ lại đã từng đi vào cung điện này, câu bốn là kết luận về nơi chốn thành tựu vô cùng thù thắng. Cũng một câu đầu thì các kệ không giống nhau, hai chữ đầu là tên gọi riêng, hai chữ tiếp là danh hiệu chung, ba chữ sau là đức riêng biệt. Từ “Diệc giai dĩ...” trở xuống là đức riêng biệt giải thích về tên gọi riêng trước đây: 1- Dùng nghe khắp mười phương để giải thích thành tựu về danh xưng. 2- Dùng ngọn đèn thế gian để giải thích về nghĩa của vật báu chúa, ngọc châu có ánh sáng phát ra ban đêm có thể thay cho ngọn đèn, là chúa tể trong các vật báu; Phật có ánh sáng Trí tuệ soi chiếu đêm tối Vô minh, cho nên nói là vật báu chúa. Nghĩa 3-4-5-6 đều có thể biết. 7- Dùng ngọn đèn thế gian để giải thích về hơn hẳn các trời, bởi vì ánh sáng của Thân-Trí soi chiếu hơn hẳn các trời. 8- Dùng luận bàn mạnh mẽ để giải thích về không có gì sợ hãi, bởi vì có đủ Trí tuệ biện luận mạnh mẽ không có gì lay chuyển. 9 và 10 có thể biết.

Vả lại, cung điện trong này đều nêu ra tên gọi riêng biệt, từ “Sơ nhất nghiêm Thế...” trở xuống đều là đức riêng biệt của vật báu, nghĩa là vật báu thanh tịnh này, dùng để trang nghiêm thù thắng không hề vấy bẩn, vật báu này tỏa ra hương thơm thì hương thơm nhất định phải tuyệt diệu, vật báu chủ động trang nghiêm không nơi nào không nhìn thấy, có thể gọi là Phổ Nhân. Trang nghiêm như vậy, khéo léo trang nghiêm không nơi nào không trang nghiêm, gọi là Phổ Nghiêm. Lại khéo léo trang nghiêm là bởi vì sinh ra nhân của pháp thiện.

Chín: Từ “Nhĩ thời Thế Tôn nhập...” trở xuống là Đức Phật cùng bước lên cung điện.

Mười: Từ “Thử điện...” trở xuống là nơi chốn bỗng nhiên rộng lớn sáng ngời, đều như Hội trước.